TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1067/2018/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 13 năm 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1724/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: aa, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: a, đường Nguyễn Đình C, khu dân cư Đ, phường Đ, huyện D, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Mai Đức L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Mai Đức L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Mai Đức L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giữa bà N và ông L có hai người con chung tên:

- Mai Thị Ngân H, sinh ngày 20/01/2005.

- Mai Thị Anh T, sinh ngày 25/12/2008.

Giao cháu H và cháu T cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Ngân không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà N và ông L mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà N tự nguyện nộp thay số tiền 75.000đ cho ông L; tổng số tiền bà N phải nộp là 150.000đ, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 008535 ngày 13 tháng 7 năm 2018. Hoàn trả cho bà N 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND phường T,
TP. B, tỉnh Đồng Nai;
(Số 113/2009, quyển số 01/2009)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Minh